

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 01/2020/HSST

Ngày: 16/01/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

2. Bà Hoàng Thị Thúy

- Th- ký phiên Tòa: Ông Hoàng Văn Hoan -Thư ký, Tòa án huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2019/HSST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/HSST-QĐ ngày 02/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc L - SN 1963.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hoá: Lớp 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Huy T (đã chết); và bà: Nguyễn Thị R (đã chết); Vợ: Lê Thị T -SN1966. Có 2 con, lớn SN 1989, nhỏ SN 1996; Tiền án, tiền sự: Không. Là thương binh hạng 1/4.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Tuấn A - SN 1984.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trương Đình T -SN 1950; và bà: Nguyễn Thị H -SN1959; Vợ: Bùi Thị O -SN1988. Có 02 con, lớn SN 2010, nhỏ SN 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 11/8/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “trộm cắp tài sản”.

- Ngày 22/02/2011, bị TAND TP.Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” (ngày 30/8/2013 ra trại, chấp hành xong án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước và tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại năm 2011).

Tạm giữ ngày 20/01/2019. Tạm giam ngày 29/01/2019 đến ngày 04/02/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thiên A - SN 1986.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Phố T, thị trấn Q (nay là thị trấn T), huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Thiên S (đã chết); và bà: Lê Thị H - SN1959; Vợ: Nguyễn Thị V - SN 1989. Có 02 con, lớn SN 2009, nhỏ SN 2015.

Tiền án: Ngày 14/9/2016, bị TANDTP.Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” (ra trại ngày 09/9/2017). Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/3/2013, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 5.000.000đ về tội “Đánh bạc” (ngày 08/4/2014 đã nộp tiền phạt và án phí).

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/01/2019, Phạm Ngọc L, Trương Tuấn A và Lê Thiên A đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú, khai báo hành vi ngày 18/01/2019 sử dụng điện thoại di động nhắn tin để đánh số lô, số đề với nhau và với những người chơi khác, đồng thời giao nộp 03 chiếc điện thoại có lưu các tin nhắn đánh lô, đề để phục vụ công tác điều tra. Quá trình kiểm tra các tin nhắn lưu trên điện thoại mà các bị cáo giao nộp và các tài liệu chứng cứ khác xác định:

- Ngày 18/01/2019, Lê Thiên A dùng điện thoại di động NOKIA sử dụng sim số 0981.823.941 nhắn tin đến số điện thoại 0917.945.567 của Trương Tuấn A để đánh 100 điểm lô tương đương số tiền 2.130.000đ. Sau khi có kết quả mở thưởng, Thiên A thắng được 50 điểm lô tương đương số tiền 4.000.000đ. Tổng số tiền đánh lô (kể cả thắng thua) của Thiên A với Tuấn A là 6.130.000đ.

- Ngày 18/01/2019, Trương Tuấn A dùng điện thoại di động hiệu Sam sung, sử dụng sim số 0917.945.567 để nhận tin nhắn ghi lô, đề cho những người chơi và nhắn tin đánh lô, đề cụ thể:

+Tuấn A đánh lô với Lê Thiên A qua tin nhắn số điện thoại 0981.823.941 nhận ghi cho Thiên A 100 điểm lô tương đương số tiền 2.130.000đ. Sau khi có kết quả mở thưởng, Thiên A thắng được 50 điểm lô tương đương số tiền 4.000.000đ. Tổng số tiền Tuấn A đánh lô và thắng, thua với Thiên A là 6.130.000đ.

+Tuấn A ghi cho Vũ Xuân H - SN 1993 ở thôn H, xã Q, huyện Q qua tin nhắn số điện thoại 0985.095.765 của H 50 điểm đề, theo thỏa thuận giữa Tuấn A với H trị giá 1.000đ/1điểm tương đương số tiền 50.000đ. Sau khi có kết quả sổ số H thua mất 50.000đ tương đương 50 điểm đề.

+Tuấn A đánh lô, đề với Lữ Thị H ở thôn 7, xã Q, huyện Q qua tin nhắn số điện thoại 0372.512.876 và số 0986.173.102 nhận ghi cho H 1.132 điểm đề tương đương số tiền 807.116đ, 1.200 điểm đề (kiểu đầu, đuôi) tương đương số tiền 855.600đ, 91 điểm lô tương đương số tiền 1.938.300đ. Tổng số tiền Tuấn A mua bán số lô, đề với H là 3.601.016đ. Sau khi có kết quả sổ số H thắng 33 điểm lô tương đương số tiền 2.640.000đ. Tổng số tiền mua bán lô, đề và thắng thua giữa Tuấn A và H là 6.241.016đ.

+Tuấn A nhận ghi lô, đề cho khách vắng lai 30 điểm đề tương đương số tiền 21.390đ, 27 điểm lô tương đương số tiền 575.100đ. Tổng số tiền Tuấn A mua bán số lô, số đề với khách vắng lai là 596.490đ. Sau khi có kết quả sổ số khách thắng được 09 điểm lô tương đương số tiền 720.000đ. Tổng số tiền Tuấn A đánh lô, đề và thắng, thua với khách vắng lai là 1.316.490đ.

Sau khi nhận ghi số lô, đề cho những người chơi, Tuấn A đã chuyển một phần số lô, đề này cho Phạm Ngọc L đồng thời Tuấn A cũng trực tiếp bỏ tiền đánh lô, đề với L bằng cách dùng số điện thoại 0917.945.567 của mình nhắn tin cho số điện thoại 0976.182.635 của L để đánh lô, đề. Cụ thể: Tuấn A đã nhắn tin cho L đánh 1.679 điểm đề tương đương số tiền 1.197.127đ, 1.350 điểm đề (hệ đầu đuôi) tương đương số tiền 962.555đ, 35 điểm đề 3 càng tương đương số tiền 35.000đ, 118 điểm lô tương đương số tiền 2.513.400đ. Tổng số tiền Tuấn A đánh lô, đề với L là 4.708.077đ. Sau khi có kết quả sổ số Tuấn A thắng 51 điểm lô tương đương số tiền 4.080.000đ. Tổng số tiền Tuấn A đánh lô, đề và thắng, thua với L là 8.788.077đ.

Tổng số tiền Tuấn A đánh lô, đề và thắng thua với những người chơi trong ngày 18/01/2019 là 22.525.583đ.

- Ngày 18/01/2019, Phạm Ngọc L dùng điện thoại di động hiệu OPPO sử dụng sim số 0388.620.268 và sim số 0976.182.635 để nhận tin nhắn ghi lô, đề cho những người chơi và nhắn tin đánh lô, đề, cụ thể:

+L dùng số điện thoại 0976.182.635 của mình thỏa thuận đánh lô, đề với Trương Tuấn A qua tin nhắn từ số điện thoại 0917.945.567 của Tuấn A, nhận ghi cho Tuấn A 1.679 điểm đề tương đương số tiền 1.197.127đ, 1.350 điểm đề (hệ đầu, đuôi) tương đương số tiền 962.555đ, 35 điểm đề 3 càng tương đương số tiền 35.000đ, 118 điểm lô tương đương số tiền 2.513.400đ. Tổng số tiền L đánh lô, đề với Tuấn A là 4.708.077đ. Sau khi có kết quả xổ số, Tuấn A thắng 51 điểm lô tương đương số tiền 4.080.000đ.

Tổng số tiền L đánh lô, đề và thắng thua với Tuấn A là 8.788.077đ.

+ L dùng số điện thoại 0976.182.635 của mình thỏa thuận mua bán số lô, đề với Trương Đình H - SN 1974 ở thôn N, xã Q, huyện Q qua tin nhắn số điện thoại 0383..979.971 của H, nhận ghi cho H 766 điểm đề tương đương số tiền 546.158đ, 50 điểm lô tương đương số tiền 1.065.000đ. Số tiền L đánh lô, đề với H là 1.611.158đ. Sau khi có kết quả mở thưởng H thắng được 15 điểm lô tương đương số tiền 1.200.000đ. Tổng số tiền L đánh lô, đề và thắng thua với H là 2.811.158đ.

+ L dùng số điện thoại 0976.182.635 của mình mua bán số lô, đề với Viên Đình S - Sinh năm 1973 ở thôn 5, xã Q, huyện Q qua tin nhắn số điện thoại 0368.123.493 của S, nhận ghi cho S 3.695 điểm đề tương đương số tiền 2.634.535đ, 650 điểm đề (kiểu đầu, đuôi, kép bằng, kép lệch) tương đương số tiền 463.450đ, 10 điểm đề 3 càng tương đương số tiền 10.000đ, 220 điểm lô tương đương số tiền 4.686.000đ, 06 điểm lô xiên 2 tương đương số tiền 48.000đ. Số tiền L đánh lô, đề với S là 7.841.985đ. Sau khi có kết quả xổ số Sách thắng 65 điểm lô tương đương số tiền 5.200.000đ. Tổng số tiền L đánh lô, đề và thắng, thua với S là 13.041.985đ.

+ L dùng số điện thoại 0976.182.635 của mình đánh lô, đề với Nguyễn Hồng Ư - Sinh năm 1945 ở thôn 3, xã Q, huyện Q qua số điện thoại 0372.657.941 của Ư, nhận ghi cho Ư 505 điểm đề tương đương số tiền 360.065đ, 250 điểm đề (đầu, đuôi) tương đương số tiền 178.250đ, 400 điểm đề (hệ) tương đương số tiền 285.200đ, 99 điểm lô tương đương số tiền 2.108.700đ, 20 điểm lô xiên 3 tương đương số tiền 160.000đ. Số tiền L đánh lô, đề với Ư là 3.092.215đ. Sau khi có kết quả xổ số Ư thắng 41 điểm lô tương đương số tiền 3.280.000đ. Tổng số tiền L đánh lô, đề và thắng thua với Ư là 6.372.215đ.

+L dùng số điện thoại 0976.182.635 của mình đánh lô, đề với Phạm Văn C - Sinh năm 1962 ở thôn 8, xã Q, huyện Q qua số điện thoại 0988.093.199 của C, nhận ghi cho C 700 điểm đề tương đương số tiền 499.100đ, 500 điểm đề (đầu, đuôi) tương đương số tiền 356.500đ, 250 điểm lô tương đương số tiền 5.325.000đ. Số tiền L mua bán lô, đề với C là 6.180.600đ. Sau khi có kết quả xổ số C thắng 100 điểm đề tương đương số tiền 7.000.000đ, 30 điểm lô tương đương số tiền 2.400.000đ. Tổng số tiền L đánh lô, đề và thắng thua với C là 15.580.600đ.

+Sau khi nhận ghi lô, đề cho những người chơi, Phạm Ngọc L đã chuyển một phần số lô, đề này cho Nguyễn Văn H - Sinh năm 1961 ở phường T, TP.T, đồng thời L cũng trực tiếp bỏ tiền đánh lô, đề với H bằng cách dùng số điện thoại 0976.182.635 của mình nhắn tin cho số điện thoại 0987.943.569 của H để đánh lô, đề. Cụ thể: L đã nhắn tin cho H đánh 2.050 điểm đề tương đương số tiền 1.461.650đ, 80 điểm lô tương đương số tiền 1.704.000đ và không trúng số lô, đề nào. Tổng số tiền L đánh lô, đề với H là 3.165.650đ. Tổng số tiền L đánh lô, đề và thắng thua với những người chơi trong ngày 18/01/2019 là 49.759.685đ.

Hình thức đánh số đề ăn tiền là người chơi không giới hạn số lượng tiền đặt cược vào các số từ (00 đến 99) hoặc (000 đến 999) đối với 3 càng. Sau khi có kết quả mở thưởng của xổ số kiến thiết miền bắc quay số lúc 18h30' hàng ngày; Nếu số đề khách đánh trùng với hai số cuối giải đặc biệt, 3 số cuối của giải đặc biệt đối với 3 càng thì trúng đề và người ghi đề (chủ đề) sẽ thanh toán tiền thắng cho người chơi. Hệ đề bao gồm: 8 con số theo quy ước, ví dụ: Hệ 1 bao gồm các con số: 01, 10, 06, 60, 15, 51, 56, 65. Đề đầu- đuôi gồm 10 con số, ví dụ: đề đầu 1 gồm các con số: 10,11, 12, 13, 14, 15, 16, 17,18, 19; đề đuôi 1 gồm các con số: 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91.

Hình thức đánh số lô là người chơi không giới hạn số lượng tiền đặt cược vào các số từ 00 đến 99, đánh số lô xiên 2 thì người chơi theo 2 cặp số tự chọn từ 00 đến 99, lô xiên 3 tương tự như vậy. Sau khi có kết quả mở thưởng của giải xổ số kiến thiết miền bắc bao gồm cả giải đặc biệt quay số lúc 18h30' hàng ngày; Nếu số lô khách đánh trùng với hai số cuối của 27 giải thưởng thì khách trúng lô và người ghi lô (chủ lô) phải thanh toán tiền thắng cho người chơi.

Các bị cáo tự thỏa thuận với nhau và thỏa thuận với những người chơi về giá 01 điểm lô, đề và tỷ lệ thắng thua như sau:

- 01 điểm lô là 21.300đ; Nếu trúng thưởng được 80.000đ.
- 01 điểm lô xiên 2 là 8.000đ; Nếu trúng thưởng được 100.000đ.
- 01 điểm lô xiên 3 là 8.000đ; Nếu trúng thưởng được 400.000đ.
- 01 điểm đề (kể cả đề đầu, đuôi, đề hệ) là 713đ; Nếu trúng thưởng được 70.000đ.
- 01 điểm đề 3 càng là 1.000đ; Nếu trúng thưởng được 400.000đ.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc L, Trương Tuấn A, Lê Thiên A khai nhận: Bắt đầu đánh lô, đề với nhau và với những người chơi khác từ ngày 18/01/2019 qua hình thức nhắn tin trên điện thoại và thống nhất sau khi có kết quả xổ số miền bắc sẽ thanh toán tiền đánh lô, đề và thắng thua với nhau vào chiều ngày hôm sau. Tuy nhiên, các bị cáo chưa kịp thanh toán tiền thì bị phát hiện nên L, Tuấn A, Thiên A đã đến Cơ quan công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình để nhận sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này Phạm Ngọc L khai báo Trương Đình H, Viên Đình S, Nguyễn Hồng U, Phạm Văn C, Nguyễn Văn H là những đối tượng sử dụng số điện thoại 0383.979.971, 0368.123.493, 0372.657.941, 0988.093.199, 0987.943.569 để nhắn tin đánh lô, đề với L.

Trương Tuấn A khai: Nguyễn Thị H, Vũ Xuân H sử dụng số điện thoại 0372.512.876, 0986.173.102 và 0985.095.765 để nhắn tin đánh lô đề với Trương Tuấn A, trong đó:

Có cơ sở khẳng định: Nguyễn Văn H đánh bạc cùng L số tiền mua bán số lô, số đề là 3.165.569đ, Trương Đình H đánh bạc cùng L số tiền 2.811.158đ, Vũ Xuân H đánh bạc cùng Tuấn A với số tiền là 50.000đ. Tuy nhiên H, H và H đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với giá trị đánh bạc dưới 5.000.000đ, các đối tượng H, H và H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi hay tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc; Do vậy hành vi của H, H và H chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, H và H về hành vi này là phù hợp.

Đối với Viên Đình S, Nguyễn Hồng U, Phạm Văn C và Nguyễn Thị H; Quá trình điều tra, những đối tượng này không thừa nhận ngày 18/01/2019 có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh lô, đề với Phạm Ngọc L và Trương Tuấn A. Ngoài lời khai của L và Tuấn A theo nội dung các tin nhắn thu được từ số điện thoại của L và Tuấn A thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội của S, U, C và H; Do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với các đối tượng này.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng có số Imeil: 865251034923592, số Imei 2: 865251034923584 bên trong có sim số 0388.620.268 và 0976.182.635 của Phạm Ngọc L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu vàng số Seri R28472QNCCA, số Imei 1: 352709080779861, số Imei 2: 352710080779869 của Trương Tuấn A ; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 màu xanh dương, số Imei: 355194050150186 bên trong có sim số 0981.823.941 của Lê Thiên A.

Đối với 03 chiếc điện thoại này các bị cáo sử dụng để nhắn tin đánh lô, đề; đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền được xác định các bị cáo sử dụng để đánh bạc đây là phương tiện phạm tội cần truy thu sung quỹ Nhà nước. Do các bị cáo và những người chơi bạc chưa thanh toán tiền đánh bạc và thắng thua cho nhau nên sẽ truy thu số tiền đánh lô, đề từ người chơi lô, đề và truy thu số tiền trúng thưởng lô, đề (tiền thắng) từ người ghi (chủ) lô, đề, cụ thể:

Truy thu của Phạm Ngọc L số tiền 26.325.650đ, truy thu của Trương Tuấn A số tiền 12.068.077đ, truy thu của Lê Thiên A số tiền 2.130.000đ.

Đối với Trương Đình H và Vũ Xuân H, Công an huyện Quảng Xương đã truy thu theo quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Ngoài ra, qua khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Tuấn A, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã thu giữ 02 dao bầu tự chế có cán sắt dài 50cm, 01 tuýp sắt màu trắng dài 50cm mũi nhọn và 01 dao chặt tự chế có cán bằng tre dài 80cm, Tuấn A khai số dao, kiếm này nhặt được ở rìa đường trước nhà. Đây là các loại đồ vật không dùng vào mục đích lao động, sản xuất và sinh hoạt; vì vậy Cơ quan điều tra đã ra quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.000.000đ Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà Trương Tuấn A. Qua xác minh số tiền này không phải tiền đánh bạc mà là tiền của vợ Tuấn A là Bùi Thị O buôn bán kinh doanh tích góp mà có nên Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho Bùi Thị O.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-QX ngày 17/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm Ngọc L, Trương Tuấn A và Lê Thiên A về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v, x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với Phạm Ngọc L.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Trương Tuấn A.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Lê Thiên A.

Đề nghị mức phạt:

+ Phạm Ngọc L từ 24 đến 28 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 56 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/01/2020.

+ Trương Tuấn A từ 10 đến 13 tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án trừ đi 16 ngày tạm giữ, tạm giam. Buộc bị cáo phải chấp hành tiếp.

+ Lê Thiên A từ 07 đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Phạm Ngọc L, Trương Tuấn A và Lê Thiên A đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của Chính quyền địa phương nên đề nghị HĐXX không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với các bị cáo: Phạm Ngọc L số tiền 26.325.650đ, Trương Tuấn A số tiền 12.068.077đ, Lê Thiên A số tiền 2.130.000đ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 03 điện thoại di động của các bị cáo L, Tuấn A và Thiên A. Hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Với mục đích tư lợi cá nhân nên ngày 18/01/2019 Phạm Ngọc L, Trương Tuấn A và Lê Thiên A đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh số lô, số đề ăn tiền. Số tiền đánh bạc của L được xác định là 49.759.685đ, Tuấn A là 22.525.583đ và Lê Thiên A là 6.130.000đ.

[3] Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản đầu thú, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Phạm Ngọc L, Trương Tuấn A và Lê Thiên A phạm tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội trong khu vực, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, tuy có nhiều bị cáo tham gia thực hiện phạm tội, nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

- Đối với bị cáo L vừa là chủ đề, vừa trực tiếp chơi lô, đề với H và những đối tượng khác với số tiền lớn nên xếp bị cáo ở vai trò chính trong vụ án là phù hợp.

- Đối với Tuấn A vừa là chủ đề, vừa trực tiếp chơi lô, đề với L và những đối tượng khác với số tiền ít hơn so với L nên xếp bị cáo ở vai trò thứ hai sau L phù hợp.

- Đối với Lê Thiên A là người trực tiếp đánh lô với Tuấn A với số tiền ít nhất nên xếp bị cáo thứ ba sau bị cáo L và Tuấn A là phù hợp.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng:

+ Đối với bị cáo Thiên A ngày 14/9/2016, bị TANDTP.Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, ngày 09/9/2017 ra trại (chưa được xóa án tích) nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

+ Đối với bị cáo L, T A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo Tuấn A có nhân thân không tốt, ngày 11/8/2010 bị TAND huyện Quảng Xương xử phạt 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “trộm cắp tài sản”; ngày 22/02/2011 bị TAND TP.Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích).

-Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Đối với bị cáo L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị cáo là thương binh $\frac{1}{4}$ đang được hưởng trợ cấp của Nhà nước và là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú nên áp dụng điểm i, s, v, x khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

+ Đối với bị cáo Tuấn A thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú nên áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

+ Đối với bị cáo Thiên A thành khẩn khai báo, bị cáo có bố là người có công với cách mạng nên áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy cần thiết bắt bị cáo Trương Tuấn A, Lê Thiên A phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo là thương binh $\frac{1}{4}$, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng hình thức cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo L, Tuấn A và Thiên A là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của Chính quyền địa phương nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Xử lý vật chứng:*

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 03 điện thoại di động của các bị cáo L, Tuấn A và Thiên A. Hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với các bị cáo: L số tiền 26.325.650đ, Tuấn A số tiền 12.068.077đ, Thiên A số tiền 2.130.000đ theo điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] *Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Phạm Ngọc L, Trương Tuấn A và Lê Thiên A phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Trương Tuấn A.

Xử phạt: Trương Tuấn A 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án trừ đi 16 ngày tạm giữ, tạm giam. Buộc bị cáo phải chấp hành tiếp.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Lê Thiên A.

Xử phạt: Lê Thiên A 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v, x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS đối với L.

Xử phạt: Phạm Ngọc L 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/01/2020.

Giao bị cáo L cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo L, Tuấn A và Thiên A.

- *Xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 03 điện thoại di động gồm:

01 điện thoại di động Oppo màu trắng hồng số Imeil 1: 865251034923592, số Imeil 2: 865251034923584 bên trong có sim số 0388.620.268 và số 0976.182.635 đã cũ; 01 điện thoại di động Sam sung màu vàng số seri R28472QNCCA, số Imeil1:

352709080779861 số Imeil 2: 352710080779869 đã cũ; 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu xanh dương số Imeil 355194050150186 bên trong có sim số 0981.823.941 đã cũ. Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 14/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với các bị cáo: Phạm Ngọc L số tiền 26.325.650đ, Trương Tuấn A số tiền 12.068.077đ, Lê Thiên A số tiền 2.130.000đ.

- *Về án phí:* □p dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS ; Điều 6; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc các bị cáo L, Tuấn A và Thiên A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân

- VKSNDH.Quảng Xương.
- CAH.Quảng Xương.
- Chi cục THADSH. Quảng Xương.
- Các bị cáo.
- L- u hồ sơ./.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thúy Nguyễn Thị Lệ Thanh Mai Thị Lý